

Bản án số: 23/2022/HS-ST

Ngày: 28/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Quốc Sơn;

- Bà Trần Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Tạ Thị Thương Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 18/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HS ngày 16/02/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Công Th;** Sinh năm: 1998; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; HKTT: Xóm Khanh, xã PC, huyện TL, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Đinh Công B (*Đã chết*); Con bà: Bùi Thị T; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Không;

Trích lục tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 29/8/2021, Đinh Công Th bị Công an huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “*Trộm cắp tài sản*” ngày 29/7/2021, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (*Còn thời hiệu*);

Nhân thân: Bản án số: 19/2022/HS-ST ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, xử phạt Đinh Công Th 17 (*Mười*

bấy) tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2021.

Danh chỉ bản số: 0757, lập ngày 18/11/2021, tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam theo Bản án trên.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Công Th: Bà Nguyễn Thị N, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà Nước thành phố Hà Nội.

(Bà N có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: chị Lê Thị Kim Th1; Sinh năm: 1971; Địa chỉ: Số 9, tổ dân phố số 3, MN, phường TM, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(Chị Th1 vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đinh Công Th không có nghề nghiệp, nơi ở ổn định, thường đi lang thang tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 29/8/2021, Đinh Công Th đi bộ một mình tại khu vực tổ dân phố số 3 MN, phường TM tìm tài sản sơ hở của người dân để trộm cắp. Khi đi đến số nhà 9, ngõ 6/46, tổ dân phố MN, phường TM, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Th nhìn thấy chiếc xe máy Honda Lead, màu đen bạc, BKS: 30Z5-1511 của chị Lê Thị Kim Th1 (Sinh năm: 1971; HKTT: Tổ dân phố số 3, MN, phường TM, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội) đang dựng trước cổng, chìa khóa vẫn đang cắm ở ổ khóa, nên Th nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên. Th đi bộ qua chiếc xe máy một đoạn, khi quan sát không thấy có ai thì quay lại ngồi lên chiếc xe máy Honda Lead, màu đen bạc, BKS: 30Z5-1511, nổ máy rồi phóng xe bỏ chạy ra khu vực đường 70, TM, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Th mở cốp xe máy, kiểm tra phát hiện bên trong có 01 ví da màu đỏ, bên trong ví có 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2, 01 chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe máy Honda Lead màu đen bạc, BKS: 30Z5-1511 đều mang tên Lê Thị Kim Th1 và có 02 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng, tổng số tiền là 30.800.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi triệu, tám trăm nghìn đồng). Sau đó, Th sử dụng chiếc xe máy đã trộm cắp làm phương tiện đi lại, còn chiếc ví da và giấy tờ cá nhân của chị Th1 thì Th vẫn để ở trong cốp xe. Đối với số tiền 30.800.000 đồng, Th đã sử dụng để chi tiêu cá nhân và mua 01 chiếc điện thoại Samsung J7 màu ghi với giá 2.700.000 đồng (Bằng chữ: Hai triệu, bảy trăm

ngàn đồng), còn lại 2.700.000 đồng (*Bằng chữ: Hai triệu, bảy trăm ngàn đồng*), Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 31/8/2021, Th điều khiển chiếc xe máy Honda Lead màu đen bạc, BKS: 30Z5-1511, khi đi đến trước số 260, Lê Th1 Nghi, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng thì bị cơ quan công an phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng kiểm tra hành chính và tạm giữ vật chứng, gồm có: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead, màu đen-bạc, BKS: 30Z5-1511; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; 01 chiếc mũ lưỡi chai màu vàng, trên mũ có in chữ GĐ; 01 chiếc ví màu đỏ có kích thước khoảng (10x20) cm bên trong có: 01 giấy phép lái xe B2, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 đăng ký xe máy Honda Lead BKS: 30Z5-1511 mang tên Lê Thị Kim Th1 và 2.700.000 đồng (*Bằng chữ: Hai triệu bảy trăm ngàn đồng*), tiền Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 364/KLĐGTS ngày 07/9/2021 và Kết luận định giá số: 504/KLĐGTS ngày 23/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, kết luận:

“- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead, màu đen-bạc, BKS: 30Z5-1511, số khung: 078777, số máy: 0092608, đăng ký lần đầu ngày 12/8/2009, đã qua sử dụng. Trị giá tài sản là: 9.000.000 đồng (*Bằng chữ: Chín triệu đồng./.*”

“- 01 chiếc ví cầm tay, màu đỏ, kích thước 20x10 cm, không có nhãn hiệu. Trị giá tài sản là: 50.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi ngàn đồng./.*”

Tổng trị giá tài sản trộm cắp là: 39.850.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi chín triệu, tám trăm năm mươi ngàn đồng*).

Tại cơ quan điều tra, Đình Công Th khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Ngày 27/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 04/CQĐT(ĐTHS), trao trả cho chị Lê Thị Kim Th1: 01 chiếc xe máy Honda Lead màu đen-bạc, BKS: 30Z5-1511; 01 ví cầm tay màu đỏ, 01 giấy phép lái xe ô tô B2, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 đăng ký xe máy, đều mang tên Lê Thị Kim Th1. Chị Th1 đã nhận lại tài sản và yêu cầu Đình Công Th phải bồi thường số tiền: 30.800.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi triệu, tám trăm ngàn đồng*).

Bản Cáo trạng số: 22/CT-VKSNTL ngày 13/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Đình Công Th về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Điều luật quy định:

“*Điều 173. Tội trộm cắp tài sản*

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ”

Tại phiên tòa, bị cáo Th thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo về tội: *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm về với gia đình.

Người bào chữa cho bị cáo Th: Bà Nguyễn Thị N xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Đinh Công Th về tội: *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, có 01 tiền sự, sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định Điểm i, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, hưởng mức hình phạt 20 tháng tù, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nơi cư trú tại xóm Khanh, xã PC, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, là thôn, xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Hòa Bình, theo Quyết định số: 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính Phủ, về phê duyệt danh sách các xã khu vực III,II,I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, miễn án phí cho bị cáo, theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Đinh Công Th, đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội: *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau: Bị cáo

không có tiền án, có 01 tiền sự, sau khi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 29/8/2021, bị cáo lại thực hiện hành vi: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” ngày 31/8/2021, bị kết án tại Bản án số: 19/2022/HS-ST ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Th từ 20 tháng đến 24 tháng tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp với hình phạt 17 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (theo Bản án số: 19/2022/HS-ST ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, đã có hiệu lực pháp luật). Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2021. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Th phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án từ 37 tháng đến 41 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại bị cáo Th: 01 chiếc mũ lưỡi chai màu vàng, tạm giữ của bị cáo nhưng không phải là vật chứng. Trả lại chị Th1 số tiền: 2.700.000 đồng (*Bằng chữ: Hai triệu bảy trăm ngàn đồng*), tạm giữ của bị cáo; Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của bị cáo Th để bảo đảm thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Th1, là bị hại đã nhận lại tài sản và yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường số tiền 30.800.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi triệu, tám trăm nghìn đồng*). Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Th phải bồi thường chị Th1 số tiền 30.800.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi triệu, tám trăm nghìn đồng*). Được trừ đi số tiền: 2.700.000 đồng (*Bằng chữ: Hai triệu bảy trăm ngàn đồng*) chị Th1 nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Buộc bị cáo Th còn phải bồi thường chị Th1 số tiền là: 28.100.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi tám triệu, một trăm nghìn đồng*). Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án, đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 29/8/2021, tại trước cửa nhà số 9, ngõ 6/46, tổ dân phố MN, phường TM, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Đinh Công Th đã có hành vi trộm cắp: 01 chiếc xe máy Honda Lead, màu đen bạc, BKS: 30Z5-1511, trị giá 9.000.000 đồng; 01 ví da màu đỏ, trị giá 50.000 đồng và 30.800.000 đồng của chị Lê Thị Kim Th1. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là: 39.850.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi chín triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

Hành vi nêu trên của bị cáo Đinh Công Th đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Th về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Th là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Th khi phạm tội chưa có tiền án, có 01 tiền sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của

bị cáo đã được phân tích ở trên, xét thấy, sau khi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 29/8/2021, bị cáo lại thực hiện hành vi: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” ngày 31/8/2021, bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 17 (*Mười bảy*) tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tại Bản án số: 19/2022/HS-ST ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, đã có hiệu lực pháp luật, cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án, là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Th là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Th từ 20 tháng đến 24 tháng tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp với hình phạt 17 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (theo Bản án số: 19/2022/HS-ST ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, đã có hiệu lực pháp luật). Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2021, là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội bị cáo gây ra và phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được Cơ quan điều tra trả lại tài sản, gồm có: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu đen-bạc, BKS: 30Z5-1511; 01 chiếc ví da màu đỏ, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 đăng ký xe máy Honda Lead, BKS: 30Z5-1511 đều mang tên chị Th1. Chị Th1 đã nhận lại tài sản và yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường số tiền 30.800.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi triệu, tám trăm nghìn đồng*).

Theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 25/02/2022, chị Th1 đề nghị: “*Tòa án cho tôi xin lại số tiền: 2.700.000 đồng + 01 chiếc điện thoại giá 2.700.000 đồng và đề nghị Tòa án buộc bị cáo Th phải tiếp tục bồi thường cho tôi số tiền còn lại là: 25.400.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu, bốn trăm nghìn đồng)*”. Hội đồng xét xử nhận thấy: Yêu cầu của chị Th1 là có căn cứ, nên

buộc bị cáo Th phải bồi thường thiệt hại cho chị Th1 số tiền: 30.800.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi triệu, tám trăm nghìn đồng*). Trả lại chị Th1 số tiền: 2.700.000 đồng, tạm giữ tại Chi cục thi hành án quận Nam Từ Liêm và trả lại chị Th1 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung tạm giữ của bị cáo, để bảo đảm thi hành án về việc bồi thường thiệt hại cho chị Th1. Buộc bị cáo Th phải tiếp tục bồi thường chị Th1 số tiền: 25.400.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu, bốn trăm nghìn đồng*).

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Trả lại bị cáo Th: 01 chiếc mũ lưỡi chai màu vàng, tạm giữ của bị cáo nhưng không phải là vật chứng. Trả lại chị Th1 số tiền: 2.700.000 đồng (*Bằng chữ: Hai triệu bảy trăm ngàn đồng*) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, trị giá 2.700.000 đồng (*Bằng chữ: Hai triệu bảy trăm ngàn đồng*), bị cáo mua bằng tiền trộm cắp của chị Th1.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo, bị hại đều không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Bị cáo Th có nơi cư trú tại xóm Khanh, xã PC, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, là thôn, xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Hòa Bình, theo Quyết định số: 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính Phủ, về phê duyệt danh sách các xã khu vực III,II,I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, thuộc trường hợp được miễn án phí, theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Công Th phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đinh Công Th 27 (*Hai mươi bảy*) **tháng tù**. Tổng hợp với hình phạt **17** (*mười bảy*) **tháng tù**, về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (*Theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2022/HS-ST ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội*) đã có hiệu lực pháp luật. Buộc bị cáo Th phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là: **44** (*Bốn mươi bốn*) **tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Trả lại bị cáo Th: 01 chiếc mũ lưỡi chai màu vàng; Trả lại chị Th1 số tiền: 2.700.000 đồng (*Bằng chữ: Hai triệu bảy trăm ngàn đồng*) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung (*Có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng số: 88 ngày 14/01/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 13/01/2022 tại Kho bạc Nhà Nước Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội*);

Buộc bị cáo Th phải bồi thường cho chị Lê Thị Kim Th1 số tiền: 25.400.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu, bốn trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Khoản 1 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo Th được miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Lưu HS, VP.

Nơi
nhận

:

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ THẨM PHÁN -
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Bị cáo; Bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Lưu HS, VP.

Nơi nhận :

- Bị cáo; Người bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

